

QUY ĐỊNH VỀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

I. Các đối tượng là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là nhà đầu tư có năng lực tài chính hoặc có trình độ chuyên môn về chứng khoán, bao gồm:

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch.
3. Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.
4. Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
5. Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.
6. Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

II. Quy định về hồ sơ xác định tư cách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại SSV

Khách hàng yêu cầu SSV xác định tư cách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cung cấp Giấy đề nghị xác định Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (theo mẫu của SSV) kèm hồ sơ như sau:

1. Đối với Tổ chức nêu tại mục I.1

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ tương đương khác.

2. Đối với Tổ chức nêu tại mục I.2

- Đối với tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch: Quyết định chấp thuận niêm yết, đăng ký giao dịch đối với tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch.
- Đối với các tổ chức khác không phải tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác; báo cáo tài chính năm được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên được soát xét.

3. Đối với Cá nhân nêu tại mục I.3

- Căn cước công dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng.
- Chứng chỉ hành nghề chứng khoán còn hiệu lực.

4. Đối với Cá nhân nêu tại mục I.4

- Căn cước công dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng.
- Xác nhận của các công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán về giá trị thị trường của các danh mục chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch tại thời điểm xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

*** Lưu ý:** Đối với cá nhân nêu tại mục I.4 đề nghị xác định tư cách để mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải có giá trị tối thiểu 02 tỷ đồng, được xác định bằng giá trị thị trường bình quân theo ngày của danh mục trong thời gian tối thiểu 180 ngày liền kề trước ngày xác định tư cách, không bao gồm giá trị vay giao dịch ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại.

5. Đối với Cá nhân nêu tại mục I.5

- Căn cước công dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng.
- Hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả trong năm gần nhất trước thời điểm xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

6. Đối với Nhà đầu tư nước ngoài nêu tại mục I.6

- Tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được dịch thuật ra tiếng Anh bởi một tổ chức được cấp phép tại nước sở tại và được hợp pháp hóa lãnh sự tại Lãnh sự quán Việt Nam.

- Cá nhân có quốc tịch nước ngoài: Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

*** Lưu ý:** Khách hàng cung cấp bản sao có công chứng hoặc cung cấp bản gốc để SSV đối chiếu đối với các hồ sơ nêu trên.

III. Quy định về Giấy xác nhận tư cách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp của SSV

- Giấy xác nhận tư cách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có hiệu lực một (01) năm kể từ ngày cấp.
- Phí xác nhận tư cách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được thu theo quy định của SSV.